

Số: ~~1017~~/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-HĐND ngày 07/02/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024, trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và làm việc trực tiếp với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN CÁC CẤP HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Thực hiện các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh¹ đã kịp thời ban hành nhiều văn bản để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh. Các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Các văn bản, kế hoạch của UBND tỉnh ban hành phù hợp thực tiễn, hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu đảm bảo ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, địa phương đã tổ chức quán

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 06/6/2023 quy định về tinh giản biên chế; các nghị quyết của HĐND tỉnh về giao biên chế công chức hành chính; phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập các năm từ 2021 đến 2024 của tỉnh Thanh Hóa, gồm: Nghị quyết số 335/NQ-HĐND ngày 06/12/2020; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Nghị quyết số 318/NQ-HĐND ngày 27/8/2022; Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; Nghị quyết số 476/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; Nghị quyết số 477/NQ-HĐND ngày 14/12/2023, Nghị quyết số 620/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; các quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập các năm của UBND tỉnh, gồm: Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Quyết định số 5438/UBND ngày 28/12/2021; Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 08/9/2022; Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 27/12/2022; Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 28/3/2024; Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 08/11/2024; Công văn số 10399/UBND-THKH ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện tuyển dụng viên chức giáo viên.

triệt, ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo quy trình, nguyên tắc về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cơ cấu tổ chức trường học, lớp học

- Về số trường: Tính đến 31/12/2024, toàn tỉnh có 1.935 cơ sở giáo dục công lập, trong đó: 632 trường mầm non, 582 trường tiểu học, 535 trường THCS, 80 trường THPT, 72 trường TH&THCS, 08 trường THCS&THPT, 01 trường TH, THCS&THPT², 24 Trung tâm GDNN-GDTX³, 01 Trung tâm GDTX-KTTH.

- Về số lớp học: Toàn tỉnh có 28.013 lớp học hệ công lập, trong đó: Mầm non có 7.327 lớp, tiểu học có 10.940 lớp, THCS có 6.979 lớp, THPT có 2.469 lớp, GDNN-GDTX có 298 lớp.

- Về số học sinh: Toàn tỉnh có 917.003 học sinh hệ công lập, trong đó: Mầm non có 186.194 học sinh, tiểu học có 346.298 học sinh, THCS có 267.165 học sinh, THPT có 104.343 học sinh, GDNN-GDTX có 13.003 học sinh.

Trên cơ sở quy mô trường, lớp học và số học sinh giai đoạn 2021 - 2024, số học sinh trung bình/lớp cơ bản đảm bảo theo quy định, cụ thể: Mầm non 25,4 trẻ/lớp, tiểu học 31,7 học sinh/lớp, THCS 38,3 học sinh/lớp, THPT 42,3 học sinh/lớp, GDNN-GDTX 43,6 học sinh/lớp.

2. Về biên chế được giao và biên chế có mặt thực tế

Hàng năm, căn cứ các quy định của Trung ương, của tỉnh, Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh ban hành quyết định giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, trong đó có biên chế sự nghiệp giáo dục.

Tổng biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo được HĐND tỉnh giao và số biên chế có mặt thực tế trong giai đoạn 2021 - 2024, cụ thể như sau:

- Đối với bậc mầm non:

+ Năm 2021: Số biên chế giáo viên được giao 14.654 người, có mặt 13.603 người, thiếu 1.051 người so với tỉnh giao, thiếu 4.324 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2022: Số biên chế giáo viên được giao 14.801 người, có mặt 13.624 người, thiếu 1.177 người so với tỉnh giao, thiếu 4.349 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

² Trường TH, THCS&THPT Hồng Đức.

³ 03 huyện, thị xã gồm Thạch Thành, Nga Sơn và Bim Sơn không có Trung tâm GDNN-GDTX.

+ Năm 2023: Số biên chế giáo viên được giao 14.792 người, có mặt 14.171 người, thiếu 621 người so với tỉnh giao, thiếu 3.937 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2024: Số biên chế và lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ⁴ được giao 16.371 người, có mặt 15.087 người, thiếu 1.284 người so với tỉnh giao, thiếu 2.120 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

- Đối với bậc tiểu học:

+ Năm 2021: Số biên chế giáo viên được giao 15.052 người, có mặt 13.747 người, thiếu 1.305 người so với tỉnh giao, thiếu 3.809 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2022: Số biên chế giáo viên được giao 15.277 người, có mặt 13.853 người, thiếu 1.424 người so với tỉnh giao, thiếu 3.508 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2023: Số biên chế giáo viên được giao 15.439 người, có mặt 14.184 người, thiếu 1.255 người so với tỉnh giao, thiếu 3.861 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2024: Số biên chế và lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao 16.669 người, có mặt 15.154 người, thiếu 1.515 người so với tỉnh giao, thiếu 2.822 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

- Đối với bậc THCS:

+ Năm 2021: Số biên chế giáo viên được giao 10.713 người, có mặt 10.907 người, thừa 194 người so với tỉnh giao, thiếu 1.237 so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2022: Số biên chế giáo viên được giao 10.780 người, có mặt 10.909 người, thừa 129 so với tỉnh giao, thiếu 1.455 so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2023: Số biên chế giáo viên được giao 10.948 người, có mặt 10.858 người, thiếu 90 người so với tỉnh giao, thiếu 2.786 so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2024: Số biên chế và lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao 12.748 người, có mặt 11.875 người, thiếu 873 người so với tỉnh giao, thiếu 2.549 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

- Đối với bậc THPT:

+ Năm 2021: Số biên chế giáo viên được giao 5.171 người, số biên chế có mặt 4.969 người, thiếu 202 người so với tỉnh giao, thiếu 287 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

⁴ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Năm 2022: Số biên chế giáo viên được giao 5.065 người, có mặt 4.947 người, thiếu 118 người so với số tỉnh giao, thiếu 331 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2023: Số biên chế giáo viên được giao 5.059 người, có mặt 4.913 người, thiếu 146 người so với tỉnh giao, thiếu 488 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2024: Số biên chế và lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao 5.356 người, có mặt 5.193 người, thiếu 163 người so với số tỉnh giao, thiếu 367 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

- Đối với GDNN-GDTX:

+ Năm 2021: Số biên chế giáo viên được giao 454 người, có mặt 419 người, thiếu 35 người so với tỉnh giao, thiếu 102 người so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2022: Số biên chế giáo viên được giao 435 người, số biên chế có mặt 415 người, thiếu 20 người so với tỉnh giao, thiếu 122 người so với định mức tối đa Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2023: Số biên chế giáo viên được giao 443 người, số biên chế có mặt 424 người, thiếu 15 người so với tỉnh giao, thiếu 189 người so với định mức tối đa Bộ GD&ĐT quy định.

+ Năm 2024: Số biên chế giáo viên được giao 444 người, số biên chế có mặt 428 người, thiếu 17 người so với tỉnh giao, thiếu 205 so với định mức Bộ GD&ĐT quy định.

- Trong giai đoạn 2021 - 2024, trên địa bàn tỉnh bình quân giáo viên/lớp còn thấp so với định mức tối đa quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

+ Mầm non 2,06 giáo viên/lớp (định mức của Bộ GD&ĐT là mầm non 2,5 giáo viên/lớp nhà trẻ và 2,2 giáo viên/lớp mẫu giáo⁵).

+ Tiểu học 1,39 giáo viên/lớp (định mức của Bộ GD&ĐT là 1,5 giáo viên/lớp).

+ THCS 1,7 giáo viên/lớp (định mức của Bộ GD&ĐT là 1,9 giáo viên/lớp).

+ THPT 2,11 giáo viên/lớp, (định mức của Bộ GD&ĐT là 2,25 giáo viên/lớp⁶).

3. Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế

3.1. Việc tuyển dụng biên chế

⁵ Theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

⁶ Theo quy định tại số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Công tác tuyển dụng được Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện thực hiện theo phân cấp. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chỉ tiêu biên chế được giao và lộ trình tinh giản biên chế hàng năm, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định chỉ tiêu tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn được tuyển dụng.

Trong giai đoạn 2021 - 2024, nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố là 6.642 chỉ tiêu; chỉ tiêu được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là 6.376, số lượt thí sinh đăng ký dự tuyển là 10.359, số thí sinh trúng tuyển là: 4.857 người⁷.

Công tác tuyển dụng được triển khai thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh, người được tuyển dụng đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí tuyển dụng và nhiệm vụ được phân công.

3.2. Việc quản lý, sử dụng biên chế

Giai đoạn 2021 - 2024, biên chế ngành giáo dục - đào tạo cơ bản được quản lý và sử dụng đúng theo quy định. Trên cơ sở biên chế được giao, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trong việc quản lý số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, rà soát thực hiện tinh giản biên chế. Về cơ bản, việc bố trí phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục - đào tạo được các địa phương, đơn vị bố trí phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phát huy trình độ chuyên môn, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Việc biệt phái giáo viên

Để giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các cơ sở giáo dục, Sở GD&ĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện việc biệt phái đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện biệt phái giáo viên dôi dư các trường thuộc khu vực miền xuôi đến công tác tại các trường khu vực miền núi. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện có hiệu quả công tác biệt phái giáo viên giữa các cơ sở giáo dục, biệt phái giáo viên dạy liên trường, liên cấp, biệt phái giáo viên hỗ trợ công tác tại phòng GD&ĐT nhằm khắc phục tình trạng thiếu công chức tại phòng GD&ĐT để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy mô trường lớp tại địa phương. Trong những năm qua, Sở GD&ĐT đã thực hiện có hiệu quả công tác biệt phái giáo viên đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Trong giai đoạn 2021 - 2024, Sở GD&ĐT đã thực hiện biệt phái 220 lượt giáo viên.

⁷ Trong đó 2.197 giáo viên mầm non, 2.063 giáo viên tiểu học, 494 giáo viên THCS, 70 giáo viên THPT và 33 giáo viên GDNN-GDTX, cụ thể: năm học 2021 - 2022: 620 giáo viên mầm non, 375 giáo viên tiểu học, 112 giáo viên THCS, 02 giáo viên THPT, 11 giáo viên GDNN-GDTX; năm học 2022 - 2023: 498 giáo viên mầm non, 446 giáo viên tiểu học, 49 giáo viên THCS, 07 giáo viên GDNN-GDTX; năm học 2023 - 2024: 481 giáo viên mầm non, 627 giáo viên tiểu học, 124 giáo viên THCS, 04 giáo viên THPT, 02 giáo viên GDNN-GDTX; năm học 2024 - 2025: 598 giáo viên mầm non, 615 giáo viên tiểu học, 209 giáo viên THCS, 66 giáo viên THPT và 11 giáo viên GDNN-GDTX).

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch cán bộ quản lý trường học

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện; quy trình bổ nhiệm được đổi mới theo hướng dân chủ, có cạnh tranh nhằm lựa chọn người có trình độ, năng lực đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý của đơn vị. Việc bổ nhiệm được Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 08/2022/UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm được thực hiện cơ bản đúng quy định. Đối với khối cơ sở giáo dục do UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý: Năm học 2021 - 2022 thiếu 337 người so với quy định, năm học 2022 - 2023 thiếu 316 người, năm học 2023 - 2024 thiếu 389 người, năm học 2024 - 2025 thiếu 381 người; đối với khối cơ sở giáo dục do Sở GD&ĐT quản lý, các năm học chủ yếu thừa so với quy định: Năm học 2021 - 2022 thừa 19 người so với quy định, năm học 2022 - 2023 thừa 13 người, năm học 2023 - 2024 thừa 03 người, năm học 2024 - 2025 thiếu 06 người.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo quản lý trong các đơn vị cơ bản theo quy định.

5. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

5.1. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy

Giai đoạn 2021 - 2024, Sở GD&ĐT đã phối hợp với các địa phương thực hiện có hiệu quả nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh⁸ để sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); thu gọn các điểm trường, tính đến tháng 12/2024, đã giảm 06 trường mầm non, 16 trường tiểu học, tăng 04 trường TH&THCS, giảm 14 trường THPT. Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị cơ bản được kiện toàn, đi vào hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ; việc rà soát, sắp xếp lại nhân sự, bố trí sử dụng viên chức phù hợp cơ cấu, vị trí việc làm và tình hình thực tế tại các đơn vị.

5.2. Việc tinh giản biên chế

Thực hiện các quy định của Đảng, Chính phủ về tinh giản biên chế⁹, Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng, ban hành kế hoạch tinh giản biên chế chung của đơn vị, địa phương. Chủ động rà soát, tổng hợp đăng ký nhu cầu tinh giản biên chế viên chức đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Giai đoạn 2021 - 2024, có 1.809 viên chức ngành

⁸ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp các trường THPT công lập hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

⁹ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 21/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế.

giáo dục nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trong đó năm 2021: 522 người, năm 2022: 475 người, năm 2023: 425 người, năm 2024: 387 người.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được các địa phương, đơn vị quan tâm, tạo điều kiện đi học tập nâng cao trình độ. Việc bồi dưỡng đạt chuẩn, nâng chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên, cán bộ quản lý các cấp học đạt kết quả tích cực. Cán bộ quản lý các cấp học tỷ lệ đạt chuẩn 100% (trong đó trên chuẩn: mầm non đạt 85,2%, tiểu học đạt 8,5%; THCS đạt 16,4%, THPT đạt 78,4% và GDNN-GDTX đạt 50,7%); tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên ở khối mầm non là 98,6%, tiểu học 97,3%, THCS 97,7%, THPT 100%. Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới cơ bản đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, kỹ năng năng lực tổ chức thực hành của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhìn chung đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên; đã yêu cầu các đơn vị sau thanh tra, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế và có giải pháp sắp xếp, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên hành chính cho phù hợp. Giai đoạn 2021 - 2024, Sở GD&ĐT đã tiến hành 04 cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng đội ngũ giáo viên, 23 cuộc kiểm tra về công tác sử dụng, quản lý đội ngũ giáo viên đối với đơn vị trực thuộc Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo của cấp huyện. Sở Nội vụ đã tiến hành 17 cuộc thanh tra về việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục; giải quyết 60 đơn thư liên quan đến nội dung tuyển dụng, sử dụng viên chức sự nghiệp giáo dục.

Đánh giá chung: Giai đoạn 2021 - 2024, công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo và nghiêm túc thực hiện. Việc tổ chức các kỳ thi tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày một cải thiện, trình độ được nâng lên. Các địa phương đã chủ động sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Việc chuyển đổi, điều động, bố trí dạy học liên trường đối với giáo viên được thực hiện hàng năm giúp điều tiết, giảm tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ tại các nhà trường, từ đó chất lượng giáo dục được nâng lên. Công tác bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên đã được thực hiện nghiêm túc. Công tác thanh tra, kiểm tra

được tăng cường; phát hiện và xử lý kịp thời những vụ việc nổi cộm, bức xúc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh. Thanh Hóa tiếp tục giữ vững top đầu cả nước về chất lượng giáo dục, xứng đáng với danh hiệu “Đất Thanh - Đất học”.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Công tác tuyển dụng giáo viên

- Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục của một số huyện, thị xã, thành phố còn chậm, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy khi bước vào năm học mới.

- Một số huyện, thị xã, thành phố chưa tuyển dụng hết chỉ tiêu được giao; trong giai đoạn 2021 - 2024, nhu cầu tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo của tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là 6.376 chỉ tiêu, số lượt thí sinh đăng ký dự tuyển là 10.359, số thí sinh trúng tuyển là 4.857, còn 1.519 chỉ tiêu đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhưng chưa tuyển dụng được.

1.2. Sử dụng và quản lý giáo viên

- Việc phân cấp quản lý đội ngũ nhà giáo còn bất cập dẫn tới tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các huyện, thị xã, thành phố và giữa các cấp học. Tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên ở các bộ môn vẫn còn, nhất là cấp trung học cơ sở.

- Số giáo viên bình quân/lớp học thấp hơn so với định mức tối đa quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁰.

- Công tác biệt phái giáo viên của một số huyện còn bất cập; một số địa phương, đơn vị không muốn tiếp nhận giáo viên biệt phái do phải bố trí ăn, nghỉ cho giáo viên.

- Việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của một số viên chức chưa nghiêm, còn có viên chức vi phạm kỷ luật. Vẫn còn tình trạng giáo viên dạy thêm không đúng quy định.

- Một số huyện, việc chi trả chế độ giáo viên dạy liên trường, dạy tăng tiết chưa kịp thời.

1.3. Cán bộ, quản lý các trường học

- Có huyện, công tác quy hoạch và chuẩn bị nguồn để bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường học chưa chặt chẽ. Cá biệt, còn để xảy ra trường hợp bổ nhiệm cán bộ quản lý khi chưa đủ điều kiện, phải thu hồi quyết định bổ nhiệm¹¹.

- Còn tình trạng nơi thừa cán bộ quản lý, nơi thiếu cán bộ quản lý nhưng chưa được kịp thời giải quyết.

¹⁰ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹¹ Huyện Lang Chánh.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết pháp luật của cán bộ quản lý một số trường học còn hạn chế, có nội dung tham mưu cho cấp có thẩm quyền về quản lý giáo dục chưa đúng quy định, tổ chức thực hiện còn sai sót; để xảy ra tình trạng lạm thu, thu không đúng quy định.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản quy định chế độ chính sách do nhiều bộ, ngành hướng dẫn và có sự thay đổi, điều chỉnh liên tục, có trường hợp mâu thuẫn với nhau; một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chưa kịp thời nên trong quá trình áp dụng, triển khai, thực hiện còn nhiều bất cập¹².

- Biên chế sự nghiệp giáo dục Trung ương giao cho tỉnh, tỉnh giao cho Sở GD&ĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thấp hơn so với định mức quy định của Bộ GD&ĐT, trong khi các đơn vị, địa phương vẫn phải giảm biên chế đến năm 2026 theo lộ trình quy định của Chính phủ. Số lượng biên chế giáo viên được Trung ương giao bổ sung cho tỉnh hằng năm chưa đáp ứng được nhu cầu tăng giáo viên do tăng quy mô học sinh.

- Biên chế sự nghiệp giáo dục được Trung ương giao hằng năm cùng với biên chế của các ngành, lĩnh vực khác vào cuối năm, không giao riêng biên chế sự nghiệp giáo dục theo năm học. Vì vậy, biên chế sự nghiệp giáo dục được giao hằng năm cho các đơn vị thường vào thời điểm đã sắp kết thúc học kỳ I của năm học nên các đơn vị gặp nhiều khó khăn khi xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

- Nguồn dự tuyển viên chức giáo dục ở một số huyện miền núi còn ít; các huyện còn lại đôi khi không đủ nguồn dự tuyển các môn đặc thù.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc tuyển dụng giáo viên hiện nay phải thực hiện qua nhiều bước, từ khi rà soát số liệu, xây dựng kế hoạch, xin ý kiến cấp có thẩm quyền, thực hiện các bước thuộc quy trình tuyển dụng sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch... cho đến khi tuyển dụng xong mất khá nhiều thời gian, nên có đơn vị chưa kịp thời tuyển dụng giáo viên để bổ sung cho số còn thiếu trước khai giảng mỗi năm học mới.

- UBND một số huyện, thị xã, thành phố chưa kịp thời xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, có nơi đến giữa năm học mới tổ chức tuyển dụng giáo viên. Công tác xây dựng tài liệu ôn tập để xét tuyển còn chưa sát với vị trí việc làm của giáo viên cần tuyển, giai đoạn 2021 - 2024 trên địa bàn tỉnh có đến 5.502 lượt thí sinh trượt xét tuyển.

¹² Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực năm 2020, tuy nhiên đến 3/2021 mới có các Thông tư hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Nghị định 115/2020/NĐ-CP ban hành năm 2020, Nghị định 85/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 115 có hiệu lực năm 2023 quy định xếp lương cho viên chức có thời gian đóng BHXH bắt buộc, nhưng đến tháng 6/2024 mới có Thông tư số 05/2024/TT-BNV hướng dẫn xếp lương cho các nhóm đối tượng này nên trong giải quyết chế độ đối với viên chức được tuyển dụng trong giai đoạn 2021 - 2024 gặp nhiều khó khăn.

- Việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do nhiều thí sinh tham gia dự xét tuyển nhưng chưa đạt yêu cầu về chuyên môn khi kiểm tra sát hạch nên không trúng tuyển vào vị trí việc làm đã đăng ký.

- Có một số giáo sinh là người có hộ khẩu ngoài huyện, sau khi trúng tuyển, hết thời gian tập sự lại xin chuyển công tác nên các huyện miền núi lại tiếp tục thiếu giáo viên.

- Công tác quản lý của một số huyện, thị xã, thành phố chưa thật sự chặt chẽ, việc bố trí sắp xếp giáo viên có nơi chưa hợp lý dẫn đến tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

- Số giáo viên được đào tạo chủ yếu là theo môn học, do đó việc áp dụng dạy học theo liên môn, tích hợp chương trình giáo dục phổ thông mới còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số địa phương, lãnh đạo chưa thật sự quan tâm đến công tác điều động, luân chuyển giáo viên như không có kế hoạch cụ thể; không có biên bản thể hiện việc họp, xét của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ với các trường liên quan trước khi tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định luân chuyển, điều động giáo viên.

- Việc chi trả tiền dạy thừa giờ chưa đảm bảo định mức theo quy định của Bộ GD&ĐT¹³, chi trả còn chậm do địa phương thiếu nguồn lực tài chính.

Phần thứ hai KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Đề nghị nghiên cứu giao đủ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo định mức quy định tại Thông tư số 19/2023/TTBGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với biên chế sự nghiệp giáo dục đề nghị không giảm biên chế từ năm 2027 trở đi. Giao biên chế sự nghiệp giáo dục theo năm học để cho tỉnh kịp thời giao biên chế cho các đơn vị vào đầu mỗi năm học.

2. Đề nghị Bộ giáo dục và Đào tạo khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và chức năng, nhiệm vụ của phòng Văn hóa - Xã hội, UBND xã, phường trong lĩnh vực giáo dục.

3. Đề nghị cho giáo viên mầm non sau khi tuyển dụng được xếp lương theo trình độ đào tạo để bảo đảm đời sống cho giáo viên mầm non.

4. Có cơ chế, chính sách thu hút con em đồng bào dân tộc miền núi học ngành sư phạm để tạo nguồn tại chỗ cho việc giải quyết việc thiếu giáo viên ở khu vực miền núi.

¹³ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH

1. Đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế đội ngũ giáo viên còn thiếu theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp không tuyển đủ số giáo viên và số hợp đồng, đề nghị cấp kinh phí cho các trường chi trả tiền cho giáo viên dạy thừa giờ, vì nếu không tuyển đủ theo chỉ tiêu biên chế hay hợp đồng tỉnh giao, các trường đều phải bố trí cho giáo viên dạy tăng giờ để đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

2. Sớm phân cấp trong quản lý giáo dục theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT.

3. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyển dụng để tuyển đủ số biên chế được tỉnh giao.

4. Nghiên cứu cơ chế, chính sách của tỉnh để giáo viên yên tâm công tác tại các xã khu vực miền núi; chính sách khuyến khích học sinh các Trường THPT miền núi, nhất là các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh thi tuyển vào các trường sư phạm tạo nguồn giáo viên bền vững cho khu vực miền núi.

5. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp; rà soát cơ cấu, tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các đơn vị, các trường học phù hợp với quy định và thực tế; có giải pháp, lộ trình cụ thể để giải quyết một số bất cập về cơ cấu giáo viên các bộ môn, các cấp học và việc thừa, thiếu giáo viên cục bộ.

6. Quan tâm đầu tư nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học để đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

7. Chỉ đạo tăng cường công thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn tuyển dụng, quản lý và sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục; chú trọng kiểm tra việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm tránh hình thức, nể nang, đánh giá không sát thực tế, từ đó thực hiện tinh giản những viên chức không đáp ứng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

III. ĐỐI VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Nâng cao công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập phù hợp tình hình thực tế, trong đó quan tâm quy hoạch, phát triển mạng lưới các trường ngoài công lập tại các địa phương có tốc độ đô thị hoá nhanh, địa phương phát triển công nghiệp, đô thị.

2. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh đối với công tác tuyển dụng nhà giáo theo quy định của Luật Nhà giáo có hiệu quả, kịp thời, tránh tiêu cực, những nhiễu loạn trong tuyển dụng.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, giải pháp điều động, luân chuyển giáo viên nhằm khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng biên chế còn thiếu đảm bảo kịp thời, đúng chuyên môn, vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.

4. Thực hiện việc bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trường học, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền theo đúng quy định. Chỉ đạo các đơn vị giáo dục - đào tạo thực hiện tốt công tác đánh giá phẩm chất, năng lực và đánh giá kết quả làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm để làm căn cứ tinh giản biên chế.

5. Tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh việc thu, chi, chất lượng ăn bán trú, dạy thêm, học thêm.

6. Đề nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho các cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường.

7. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ làm công tác quản lý và cán bộ được quy hoạch nguồn. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức ngành giáo dục và đào tạo; triển khai hướng dẫn kịp thời các quy định mới liên quan đến viên chức để đảm bảo thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức theo quy định.

8. Quan tâm công tác khen thưởng, thực hiện chế độ chính sách với đội ngũ giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý.

IV. ĐỐI VỚI SỞ NỘI VỤ

1. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ xem xét giao thêm biên chế. Trong khi chưa kịp thời giao bổ sung biên chế còn thiếu theo quy định, đề nghị với Trung ương tạm thời chưa thực hiện giảm trừ biên chế hằng năm đối với ngành giáo dục và đào tạo.

2. Hàng năm chủ động rà soát quy mô lớp học, số học sinh trên địa bàn tỉnh, trong đó cần quan tâm đến các yếu tố đặc thù của địa phương làm cơ sở tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và cho cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường công tác kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

V. ĐỐI VỚI XÃ, PHƯỜNG

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phù hợp với tình hình cụ thể; bố trí, sắp xếp giáo viên theo đúng quy định; nghiên cứu, xem xét bố trí giáo viên công tác liên trường.

2. Xây dựng dự báo nhu cầu nhân lực ngành giáo để trình cấp có thẩm quyền có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng phù hợp; sắp xếp, cân đối số lượng biên chế, định mức giáo viên phù hợp với tỷ lệ học sinh; khắc phục tình trạng mất cân đối giáo viên giữa các cấp học và trong cơ cấu môn học.

3. Thực hiện việc bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trường học, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của trung ương và của tỉnh. Chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt công tác đánh giá phẩm chất, năng lực và đánh giá kết quả làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT trong việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn cho đội ngũ quản lý và được quy hoạch làm quản lý. Có kế hoạch để 100% giáo viên đạt và trên chuẩn. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách với đội ngũ giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Bảo đảm sĩ số học sinh trên lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT; phân luồng tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 phù hợp bảo đảm khoảng cách từ trường học đến nhà để hạn chế số lượng các lớp có sĩ số thấp.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2024, Thường trực HĐND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTr ĐU, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu VT, VHXX.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Tiến Lam